

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS - ST

Ngày: 29 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công

2. Ông Thạch Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST – HS, ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Hồ Văn Đ, sinh năm 1988 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp K, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn lớp 06/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hồ Văn N, sinh năm 1960 và bà Lê Thị A, sinh năm: 1962; vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2008; tiền án không; Tiền sự 01, vào ngày 18/5/2021 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 19/5/2021). Bị bắt tạm giam ngày 21/9/2022 cho đến nay.

Bị cáo thứ hai: Trần Văn T, sinh năm 1981 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp O, xã H, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn lớp 02/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn Tr, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm: 1962; vợ Nguyễn Thị E, sinh năm 1981; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án không; Tiền sự 01, vào ngày 19/6/2020 bị Công an xã H, huyện CL xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt). Bị bắt tạm giam ngày 31/10/2022 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1977 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đồng nơi cư trú: ấp O, xã H, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đồng nơi cư trú: ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Bà Lê Thị A, sinh năm 1961 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp K, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh

6. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994 (Vắng mặt do bỏ địa phương)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/01/2022, bị cáo Hồ Văn Đ đi đến nhà của bị cáo Trần Văn T chơi và nhờ bị cáo T tìm gà chạng 3kg đá thắng thua bằng tiền thì bị cáo T đồng ý nên bị cáo T sử dụng số thuê bao 0366878549 gọi đến số thuê bao 0332674472 của ông Nguyễn Văn N hỏi có chạng gà 3kg đá thắng thua bằng tiền không thì ông N trả lời là không nên bị cáo T tiếp tục gọi đến số thuê bao 0989125647 của ông Nguyễn Văn L hỏi có chạng gà 3kg đá thắng thua bằng tiền không thì ông L trả lời là có và hẹn bị cáo T đến khu đất trống của ông Nguyễn Quốc V để tổ chức đá gà. Sau đó, bị cáo T thông báo cho bị cáo Đ biết là đã tìm được chạng gà 3kg để đá thắng thua bằng tiền nên bị cáo Đ sử dụng số thuê bao 0773155893 gọi đến số thuê bao 0378328144 của Nguyễn Văn P với nội dung nhờ P đem con gà trống của bị cáo Đ đến nhà của bị cáo T, sau đó tất cả đi đến địa điểm đá gà như đã hẹn. Khi đến nơi nhưng chưa thấy ông L ôm gà đến nên bị cáo T tiếp tục điện thoại cho ông L hỏi thúc, khoảng 05 phút sau ông L cùng với Nguyễn Văn P đến địa điểm đá gà. Tại đây, bị cáo T điện thoại cho N với nội dung kêu N cung cấp băng keo, cân đồng hồ để tổ chức cho gà của bị cáo Đ đá với gà của ông L. Gà của bị cáo Đ là gà trống lông màu trắng, trọng lượng 3,1kg do bị cáo Đ ôm gà cho Phú trồng cựa và thả gà; gà của ông L là gà trống lông màu đỏ đen, trọng lượng 3kg, do ông L ôm gà cho Phong trồng cựa và thả gà (cựa gà do hai bên tự trang bị).

Cáp đá 04 cửa sắt, tỷ lệ thắng thua 1:1, số tiền cá cược là đá xỏ 600.000 đồng, đá giao hữu 500.000 đồng và xác gà (nếu bên thua muốn chuộc xác lại thì đưa thêm 200.000 đồng). Phía gà của ông L thì Phong có hùn 100.000 đồng tiền cá cược, quá trình đá gà chưa có kết quả thắng thua thì bị lượng lượng Công an huyện CL đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản mời các đối tượng về làm việc.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Đ và bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT – VKS – HS, ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL truy tố các bị cáo Hồ Văn Đ và Trần Văn T về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại ấp O, xã H, huyện CL, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Hồ Văn Đ và bị cáo Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà với ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn P, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.600.000 đồng (bao gồm tiền cá cược 2.200.000 đồng, tiền xác gà 400.000 đồng).

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Trà Vinh:
Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù; Căn cứ khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung bị cáo Đ từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù; Căn cứ khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Hồ Văn Đ và Trần Văn T hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Phú vắng mặt do bỏ địa phương nơi cư trú. Tại phiên Tòa vị đại diện viện kiểm sát, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vì việc vắng mặt của anh Phú không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án theo Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của các bị cáo Hồ Văn Đ và Trần Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được. Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, việc tổ đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, được quy định trong Bộ luật hình sự. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có đủ nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các

bị cáo có sức khỏe để lao động tạo ra nguồn thu nhập phục cho bản thân và gia đình, nhưng không lo chí thú làm ăn, chỉ vì muốn thu lợi bất chính, vì thế luôn tìm mọi cách để che giấu hành vi phạm tội đối với các cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương và các cơ quan thực thi pháp luật, nhằm thực hiện hành vi đánh bạc. Cụ thể; Vào ngày 20 tháng 01 năm 2022, bị cáo Đ đã có hành vi rủ rê, lôi kéo và thực hiện hành vi đánh bạc với ông L với số tiền cược là 2.600.000 đồng. Đối với bị cáo T có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Đ như: Sau khi nghe bị cáo Đ nhờ tìm gà đá thắng thua bằng tiền thì bị cáo đồng ý; sau đó điện thoại cho L để tìm gà đá và điện thoại cho N để cung cấp cân, băng keo.

[5] Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 67/QĐ-XPHC, ngày 18/5/2021, của Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 48/QĐ-XPHC, ngày 19/6/2020, của Công an xã H, huyện CL, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Trần Văn T số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc trái phép là đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đáng lẽ ra các bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, lần vi phạm này của các bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi đánh bạc của các bị cáo gây bức xúc trong nhân dân, đã tạo ra dư luận xấu trong xã hội, là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của sự đói nghèo, dẫn đến nhiều loại tội phạm khác ngoài xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, đáng lẽ ra các bị cáo phải nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái và không tiếp tục thực hiện, điều này thể hiện ý thức của các bị cáo rất xem thường pháp luật. Nhằm góp phần đấu tranh, ngăn ngừa những tệ nạn xã hội, Hội đồng xét xử phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và tính chất của vụ án.

[7]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng. Bị cáo Đ có tác động người thân để nộp lại số tiền đánh bạc. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[8]. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Đối với ông Nguyễn Văn L: Ngày 20/01/2022 tham gia đá gà với bị cáo Hồ Văn Đ với số tiền dùng để đánh bạc là 2.600.000 đồng chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc. Hành vi trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện CL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép.

[10]. Đối với Nguyễn Văn P: Ngày 20/01/2022 có tham gia hùn hạp với ông Nguyễn Văn L để tham gia đá gà với bị cáo Hồ Văn Đ với số tiền dùng để đánh bạc là 2.600.000 đồng chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc. Hành vi trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện CL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc trái phép.

[11]. Đối với Nguyễn Văn P: Ngày 20/01/2022, có hành vi giúp sức cho bị cáo Hồ Văn Đ như ôm gà từ nhà của bị cáo Đ đến nhà của bị cáo T để tham gia đá gà, tại sân gà giúp bị cáo Đ trông cửa và thả gà, không tham gia cá cược hay nhận lợi ích vật chất gì, chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn P không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[12]. Đối với Nguyễn Văn N: Trong ngày 20/01/2022 đã có hành vi cung cấp cần, băng keo, vẽ vòng cho gà của bị cáo Hồ Văn Đ đá với gà của ông Nguyễn Văn L để thu tiền xâu 100.000 đồng từ bên thắng cược, chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, gá bạc hay tổ chức đánh bạc. Hành vi trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện CL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép.

[13]. Đối với ông Nguyễn Quốc V: Không biết các đối tượng tụ tập đá gà được thua bằng tiền tại vườn của mình, không thu lợi ích từ các đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Hành vi của ông Nguyễn Quốc V không cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[14]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Lê Thị A đã sử dụng số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) của cá nhân để nộp thay cho bị cáo Hồ Văn Đ. Tuy nhiên, bà Ánh không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (Một) cân đồng hồ hiệu Nhơn Hòa, loại 05 kilogram; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, loại bàn phím, đã qua sử dụng, số seri: 357732107406412; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, số seri: 3573420892588565, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, số seri 1: 357723108191921, số seri 2: 357723109098125, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam đồng: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) là những tài sản và tiền liên quan đến hành vi phạm tội, tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

- 06 (Sáu) cuộn băng keo vải màu trắng đã qua sử dụng; 04 cựa gà bằng kim loại; 01 (Một) sim di động số thuê bao 0989125647; 01 (Một) sim số thuê bao 0773155893; 01 (Một) sim số thuê bao 0332674472 và 01 (Một) sim số thuê bao 0366878549 đây là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

[16]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hồ Văn Đ và Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/9/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/10/2022.

- Căn cứ khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn Đ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và bị cáo Trần Văn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước gồm: 01 (Một) cân đồng hồ hiệu Nhon Hòa, loại 05 kilogam; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, loại bàn phím, đã qua sử dụng, số seri: 357732107406412; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, số seri: 3573420892588565, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, số seri 1: 357723108191921, số seri 2: 357723109098125, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam đồng: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (Sáu) cuộn băng keo vải màu trắng đã qua sử dụng; 04 cựa gà bằng kim loại; 01 (Một) sim di động số thuê bao 0989125647; 01 (Một) sim số thuê bao 0773155893; 01 (Một) sim số thuê bao 0332674472 và 01 (Một) sim số thuê bao 0366878549.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Hồ Văn Đ và Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện CL;
- Công an huyện CL;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Thành